



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số: 37/2026/QĐ/APSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc loại cổ phiếu khỏi Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về Quy định hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định về hướng dẫn thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro của Công ty Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu khỏi “Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ” tại APSC từ ngày 15/09/2026.

STT	Mã CK	Tên Công ty	Sàn GD	Lý do
1	PLP	Công ty CP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	Loại theo thông báo của Sở

Điều 2. Các thành viên Ban Tổng giám đốc, phòng Nghiệp vụ Chứng khoán, các phòng ban có liên quan, các Chi nhánh công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUÝ

Áp dụng: kể từ ngày 15/09/2026

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50%	50%		5,605,000
2	ABT	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	80%	20%	60,000	200,000
3	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50%	50%		3,340,000
4	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	70%	30%		490,000
5	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	80%	20%		106,000
6	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HSX	70%	30%		642,000
7	AFX	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	HSX	60%	40%	10,000	50,000
8	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	70%	30%	15,000	500,000
9	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HSX	50%	50%		3,061,000
10	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	60%	40%		4,906,000
11	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	60%	40%	10,000	2,445,000
12	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	70%	30%	69,000	68,000
13	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50%	50%		2,576,000
14	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50%	50%		1,517,000
15	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50%	50%		1,647,000
16	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	60%	40%		193,000
17	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%		2,254,000
18	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	80%	20%		416,000
19	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	60%	40%		619,000
20	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50%	50%		630,000
21	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50%	50%		1,659,000
22	BSR	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HSX	50%	50%	40,000	2,500,000
23	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50%	50%		1,842,000
24	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	HSX	60%	40%		817,000
25	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	70%	30%		1,082,000
26	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	70%	30%	22,000	185,000
27	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	70%	30%		94,000
28	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HSX	50%	50%		6,849,000
29	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	80%	20%	10,000	164,000
30	CLL	Công ty cổ phần Cảng Cát Lái	HSX	70%	30%	40,000	100,000
31	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	70%	30%	25,000	300,000
32	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	60%	40%		591,000
33	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	80%	20%	8,000	500,000
34	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	60%	40%		3,253,000
35	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HSX	50%	50%		2,580,000
36	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HSX	50%	50%		1,059,000
37	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	70%	30%	20,000	664,000
38	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,181,000
39	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	70%	30%	19,000	300,000
40	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50%	50%		977,000
41	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		2,512,000
42	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	70%	30%		331,000
43	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	HSX	50%	50%		3,127,000
44	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HSX	50%	50%	60,000	927,000
45	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	50%	50%	10,000	2,600,000
46	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	70%	30%	15,000	1,659,000
47	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HSX	50%	50%		2,622,000
48	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50%	50%		2,520,000
49	DHA	Công ty Cổ phần Hòa An	HSX	70%	30%		125,000
50	DHC	Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	HSX	60%	40%		89,000
51	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	60%	40%		64,000
52	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50%	50%		3,000,000
53	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	70%	30%	25,000	400,000
54	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		2,501,000
55	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50%	50%		2,328,000
56	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50%	50%		2,032,000
57	DSE	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	60%	40%		1,819,000
58	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HSX	60%	40%	40,000	100,000
59	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	60%	40%		85,000
60	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50%	50%		3,000,000
61	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	60%	40%		5,235,000
62	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HSX	50%	50%		4,484,000
63	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	70%	30%	25,000	500,000
64	EVE	Công ty cổ phần Everpia	HSX	70%	30%	12,000	200,000
65	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HSX	50%	50%		2,500,000
66	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	70%	30%	6,000	500,000
67	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	50%	50%		4,690,000
68	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	70%	30%	8,000	1,080,000
69	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	60%	40%		4,344,000
70	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	60%	40%		277,000
71	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50%	50%		752,000
72	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50%	50%		559,000
73	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50%	50%		2,081,000
74	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,396,000
75	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50%	50%		1,019,000
76	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	60%	40%		3,017,000
77	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	HSX	50%	50%		3,259,000
78	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HSX	50%	50%		1,887,000

A 4 -
CÔNG
CỔ PH
ỨNG K
ALPH
S VÔ -

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
79	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	70%	30%		866,000
80	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,453,000
81	HAG	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000
82	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50%	50%		1,401,000
83	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Tháo Điện	HSX	70%	30%	6,000	650,000
84	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	70%	30%	15,000	500,000
85	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	70%	30%	10,000	228,000
86	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,145,000
87	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%		3,930,000
88	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HSX	60%	40%		4,529,000
89	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50%	50%		3,656,000
90	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	80%	20%		524,000
91	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	60%	40%		9,662,000
92	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50%	50%		6,849,000
93	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	70%	30%	6,000	241,000
94	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50%	50%		3,182,000
95	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	60%	40%	5,000	2,500,000
96	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	60%	40%	5,000	12,402,000
97	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50%	50%		5,990,000
98	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	70%	30%	9,000	1,110,000
99	HTI	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	60%	40%		1,988,000
100	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	70%	30%		134,000
101	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	60%	40%		167,000
102	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	70%	30%	12,000	1,000,000
103	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	70%	30%	21,000	110,000
104	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	70%	30%	10,000	500,000
105	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	80%	20%		186,000
106	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	70%	30%		2,262,000
107	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50%	50%		6,997,000
108	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	70%	30%	30,000	64,000
109	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HSX	60%	40%		743,000
110	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HSX	60%	40%		1,517,000
111	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		3,940,000
112	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HSX	50%	50%		952,000
113	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HSX	60%	40%		5,047,000
114	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	50%	50%	7,000	500,000
115	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	70%	30%		717,000
116	KMR	Công ty Cổ phần MIRAE	HSX	80%	20%		77,000
117	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	85%	15%	33,400	1,500,000
118	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	70%	30%	15,000	500,000
119	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HSX	70%	30%		284,000
120	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50%	50%	12,000	1,000,000
121	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	60%	40%		407,000
122	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HSX	70%	30%		134,000
123	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HSX	50%	50%		2,485,000
124	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	50%	50%		1,442,000
125	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HSX	50%	50%		3,544,000
126	MCM	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50%	50%		132,000
127	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50%	50%		951,000
128	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50%	50%		7,480,000
129	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50%	50%		975,000
130	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HSX	50%	50%		1,439,000
131	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50%	50%		1,428,000
132	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	HSX	50%	50%		5,041,000
133	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	70%	30%	20,000	500,000
134	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bẩy Bảy	HSX	80%	20%		108,000
135	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	70%	30%		445,000
136	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50%	50%		6,878,000
137	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50%	50%		2,857,000
138	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	80%	20%	28,000	136,000
139	NOI	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	80%	20%		359,000
140	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50%	50%		1,523,000
141	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50%	50%		5,695,000
142	NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HSX	50%	50%	20,000	2,000,000
143	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50%	50%		7,730,000
144	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ác quy miền Nam	HSX	50%	50%		1,006,000
145	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50%	50%		3,513,000
146	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	50%	50%		3,865,000
147	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	60%	40%		6,148,000
148	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	50%	50%		1,508,000
149	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	60%	40%		106,000
150	PGD	CTCP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	60%	40%		100,000
151	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	80%	20%		207,000
152	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50%	50%		1,863,000
153	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50%	50%		2,459,000
154	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50%	50%		1,183,000
155	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50%	50%		8,525,000
156	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50%	50%		1,270,000
157	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50%	50%		780,000
158	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital	HSX	80%	20%	10,000	159,000
159	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HSX	50%	50%		4,572,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
160	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50%	50%		921,000
161	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50%	50%		3,978,000
162	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
163	RAL	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%	100,000	132,000
164	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HSX	50%	50%		1,241,000
165	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	HSX	60%	40%	10,000	1,250,000
166	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,705,000
167	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	70%	30%		1,711,000
168	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	70%	30%		61,000
169	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HSX	70%	30%	12,000	300,000
170	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50%	50%		6,360,000
171	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	60%	40%		9,070,000
172	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50%	50%		1,231,000
173	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HSX	70%	30%		161,000
174	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	70%	30%	35,000	370,000
175	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	60%	40%		266,000
176	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50%	50%		6,763,000
177	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	70%	30%		1,208,000
178	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50%	50%		1,357,000
179	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	70%	30%		429,000
180	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HSX	70%	30%		90,000
181	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HSX	70%	30%		1,042,000
182	SMB	Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	60%	40%		100,000
183	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50%	50%		4,340,000
184	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50%	50%		3,528,000
185	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50%	50%		2,127,000
186	STC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50%	50%		2,742,000
187	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		3,145,000
188	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50%	50%		4,934,000
189	TCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	60%	40%		693,000
190	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	60%	40%		790,000
191	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50%	50%		2,789,000
192	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
193	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	50%	50%	13,000	2,000,000
194	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	80%	20%	20,000	416,000
195	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	315,000
196	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80%	20%	50,000	259,000
197	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50%	50%		648,000
198	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	70%	30%	7,000	600,000
199	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	60%	40%		791,000
200	TNI	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	HSX	80%	20%	10,000	500,000
201	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	80%	20%	5,000	978,000
202	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50%	50%		6,267,000
203	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50%	50%		799,000
204	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	80%	20%	10,000	500,000
205	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	60%	40%		1,361,000
206	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	70%	30%	10,000	236,000
207	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	50%	50%		355,000
208	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	80%	20%	15,000	80,000
209	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HSX	50%	50%		1,368,000
210	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50%	50%		3,623,000
211	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50%	50%		2,205,000
212	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50%	50%		4,753,000
213	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	70%	30%		126,000
214	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HSX	50%	50%		1,982,000
215	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50%	50%		1,682,000
216	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50%	50%		1,436,000
217	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50%	50%		4,459,000
218	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%		1,195,000
219	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	60%	40%		1,855,000
220	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50%	50%		8,149,000
221	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HSX	50%	50%		950,000
222	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50%	50%		5,339,000
223	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	80%	20%	20,000	88,000
224	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50%	50%		1,449,000
225	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX	50%	50%		4,831,000
226	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	70%	30%	20,000	1,434,000
227	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	HSX	50%	50%	100,000	500,000
228	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	50%	50%	10,000	1,000,000
229	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50%	50%		3,978,000
230	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50%	50%		4,831,000
231	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50%	50%		811,000
232	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	60%	40%	15,000	1,000,000
233	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	HNX	60%	40%		118,000
234	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	50%		2,388,000
235	C69	CTCP Xây dựng 1369	HNX	70%	30%	12,000	2,000,000
236	CAP	Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	70%	30%	35,000	121,000
237	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	50%		5,000,000
238	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	80%	20%	10,000	314,000
239	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	80%	20%	20,000	175,000
240	CTP	Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara	HNX	70%	30%	10,000	600,000

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá cho vay tối đa	Room cho vay
241	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	70%	30%	30,000	111,000
242	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	HNX	50%	50%	5,400	2,500,000
243	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	70%	30%	50,000	66,000
244	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	80%	20%	10,000	797,000
245	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	80%	20%	15,000	300,000
246	DXP	CTCP Cảng Đoàn Xá	HNX	70%	30%	10,000	515,000
247	EVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	70%	30%	8,000	601,000
248	HUT	CTCP Tasco	HNX	50%	50%		4,536,000
249	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	60%	40%		92,000
250	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	50%		2,319,000
251	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	70%	30%	35,000	128,000
252	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	60%	40%	16,000	710,000
253	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	70%	30%	10,000	324,000
254	KHS	CTCP Kiên Hùng	HNX	80%	20%	12,000	144,000
255	KSV	Tổng Công ty Khoáng Sản TKV - CTCP	HNX	50%	50%		231,000
256	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine	HNX	50%	50%	98,000	500,000
257	L14	CTCP Licogi 14	HNX	80%	20%	30,000	300,000
258	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	70%	30%	25,000	336,000
259	L40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	60%	40%	15,000	670,000
260	LAS	CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50%	50%		1,691,000
261	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	70%	30%	35,000	119,000
262	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	50%		3,051,000
263	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	70%	30%		209,000
264	MST	CTCP Đầu tư MST	HNX	50%	50%	8,000	1,000,000
265	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	HNX	60%	40%		111,000
266	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	80%	20%	10,000	300,000
267	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	70%	30%		613,000
268	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	60%	40%	12,000	647,000
269	NTP	CTCP Nhựa Thiều niên- Tiền Phong	HNX	50%	50%		1,266,000
270	PCH	CTCP Nhựa Picomat	HNX	80%	20%	15,000	284,000
271	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	50%	50%		1,114,000
272	PPT	CTCP Petro Times	HNX	60%	40%	13,000	900,000
273	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	60%	40%		1,085,000
274	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	60%	40%		786,000
275	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	70%	30%		73,000
276	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	60%	40%		856,000
277	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)	HNX	60%	40%		2,323,000
278	PVG	Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	70%	30%		271,000
279	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	50%		161,000
280	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	50%		3,246,000
281	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	70%	30%	10,000	507,000
282	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	80%	20%	35,000	84,000
283	SD5	CTCP Sông Đà 5	HNX	80%	20%	9,000	151,000
284	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	80%	20%	15,000	154,000
285	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	50%		5,797,000
286	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	70%	30%	25,000	300,000
287	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	HNX	70%	30%	15,000	73,000
288	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	70%	30%	8,000	134,000
289	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	70%	30%	10,000	2,000,000
290	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	50%		3,293,000
291	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	70%	30%		406,000
292	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	70%	30%	30,000	340,000
293	VC7	CTCP TẬP ĐOÀN BGI	HNX	70%	30%	10,000	500,000
294	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	50%		510,000
295	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	60%	40%	17,000	1,000,000
296	VGS	Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	70%	30%	25,000	500,000
297	VHE	Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	80%	20%	3,000	1,000,000
298	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	70%	30%	15,000	148,000
299	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	60%	40%		76,000
300	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	70%	30%		3,807,000



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Trung